

Hà Nam, ngày 04 tháng 6 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm tại Việt Nam.**

Hiện nay Trung tâm đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm phục vụ hoạt động chuyên môn năm 2024. Trung tâm kính đề nghị Quý Công ty, các nhà cung cấp vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm tại Việt Nam có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá hóa chất, vật tư, vật tư tiêu hao, sinh phẩm với danh mục theo nhu cầu của chúng tôi, cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm nhận báo giá: Ông Nguyễn Trường Giang  
– Bộ phận Dược - Vật tư y tế, phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp.

Điện thoại: 0948.268.188; Email: [Khoaduochanam@gmail.com](mailto:Khoaduochanam@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam.

Địa chỉ: Đường Trường Chinh, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Đồng thời gửi bản báo giá scan qua email: [Khoaduochanam@gmail.com](mailto:Khoaduochanam@gmail.com)

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 phút ngày 4 tháng 6 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 14 tháng 6 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày kết thúc chào giá.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chào giá theo từng danh mục vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm: (Danh mục kèm theo)

2. Mẫu báo giá chi tiết: Kèm theo phụ lục

Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty, các nhà cung cấp./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các đơn vị doanh nghiệp cung ứng;
- Khoa TT-GDSK; (để đăng tin);
- Lưu: VT,TCGĐT.







**Phụ lục**  
**MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam)*

Tên đơn vị cung ứng...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO GIÁ(1)**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, sinh phẩm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư, vật tư tiêu hao, hóa chất, môi trường:

Stt	Tên hàng hóa	Nước SX	Phân nhóm KT	Quy cách đóng gói	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1								
2								
...								

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



## BẢNG DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ, SINH PHẨM NĂM 2024

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Nam)

STT	Tên vật tư, hóa chất, sinh phẩm	Thông số kỹ thuật, chất lượng	ĐVT nhu cầu	Số lượng nhu cầu cần	Quy cách đóng gói	ĐVT tính mới	Số lượng quy đổi về hộp, chai, lọ	Hạn dùng
<b>I</b>	<b>Danh mục sinh phẩm hóa sinh phục vụ giám sát chất lượng nước năm 2024</b>							
1	1,10.phenantrolin	Tinh khiết $\geq 99.0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Lọ 10 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
2	4-aminobenzen sulfonamid	Tinh khiết $\geq 99.0\%$ có CoA đi kèm	g	120	Lọ 100 g	Lọ	02 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
3	Acid acetic	Nồng độ $\geq 17$ mol/l, có CoA đi kèm	ml	210	Chai 1.000 ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
4	Amoni acetate	Tinh khiết $\geq 98.0\%$ , có CoA đi kèm	g	120	Hộp 500 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
5	Amoni sắt (II) sunfat	Tinh khiết $\geq 99.0\%$ Tỷ trọng: $1.86 \text{ g/cm}^3$	g	213	Hộp 500 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
6	Axit octophotphoric	Dung dịch đậm đặc (nồng độ $\geq 85\%$ ), có CoA đi kèm	ml	375	Chai 1000 ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
7	Bạc sunphat	Tinh khiết $\geq 98,5\%$ , có CoA đi kèm	g	15	Lọ 25g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
8	Barium clorua	Tinh khiết $\geq 99.995\%$ , có CoA đi kèm	g	252	Hộp 1.000g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
9	Chuẩn gốc Amoni	Nồng độ amoni: $0,1\%$ (1g amoni trong 1 Lit acid), có CoA đi kèm	ml	20	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
10	Chuẩn gốc Fe <sup>3+</sup>	Nồng độ $0,1\%$ (1gFe trong 1 Lit acid), có CoA đi kèm	ml	30	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
11	Chuẩn gốc mangan	Nồng độ Mangan $0,1\%$ (1g Mangan trong 1 Lit acid) có CoA đi kèm	ml	20	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
12	Chuẩn gốc nitrat	Nồng độ $0,1\%$ (1g Nitrat trong 1 Lit acid), có CoA đi kèm	ml	30	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
13	Chuẩn gốc Nitrit	Nồng độ $0,1\%$ (chứa 1g nitrit trong 1 Lit acid), có CoA đi kèm	ml	30	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận



14	Chuẩn gốc sulfate	Nồng độ 0,1 % (1g Sulfate trong 1 lít acid), có CoA đi kèm	ml	20	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
15	Dinatri EDTA	Tinh khiết $\geq 99\%$ , có CoA đi kèm	g	120	Lọ 250g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
16	Dinatri hydro phosphat	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	200	Hộp 500g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
17	Dinatri magiê EDTA	Tinh khiết $\geq 98,5\%$ , có CoA đi kèm	g	15	Lọ 50g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
18	Formaldehyde	Nồng độ $\geq 30\%$ , có CoA đi kèm	ml	20	Chai 1000 ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
19	Hidroxyamoni clorua	Tinh khiết $\geq 98,0\%$ , có CoA đi kèm	g	60	Lọ 250 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
20	Kali clorua	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	10	Lọ 250 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
21	Kali hydroxyt	Tinh khiết $\geq 85,0\%$ , có CoA đi kèm	g	164	Hộp 500 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
22	Kali iodat	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,7\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
23	Kali iodua	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 250 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
24	Khí Argon	Chứa 99,995% Argon trong bình thép chuyên dụng 41L ở áp suất 150 Bar	Bình	01	Bình 41L	Bình	01 bình	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
25	N,N-dietyl-1,4-Phenylendiamin sunfat (DPD)	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
26	Natri diclorosoxyanurat	Tinh khiết $\geq 98,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
27	Natri nitrosopentaxyno sắt (III)	Tinh khiết $\geq 99,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
28	Natri nitrua	Tinh khiết $\geq 99,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
29	Natri salixylat	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	102	Lọ 250 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
30	Natri sunfit	Tinh khiết $\geq 97,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Hộp 500 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận



14	Chuẩn gốc sulfate	Nồng độ 0,1 % (1g Sulfate trong 1 lít acid), có CoA đi kèm	ml	20	Chai 500ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
15	Dinatri EDTA	Tinh khiết $\geq 99\%$ , có CoA đi kèm	g	120	Lọ 250g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
16	Dinatri hydro phosphat	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	200	Hộp 500g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
17	Dinatri magiê EDTA	Tinh khiết $\geq 98,5\%$ , có CoA đi kèm	g	15	Lọ 50g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
18	Formaldehyde	Nồng độ $\geq 30\%$ , có CoA đi kèm	ml	20	Chai 1000 ml	Chai	01 Chai	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
19	Hidroxyamoni clorua	Tinh khiết $\geq 98,0\%$ , có CoA đi kèm	g	60	Lọ 250 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
20	Kali clorua	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	10	Lọ 250 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
21	Kali hydroxyt	Tinh khiết $\geq 85,0\%$ , có CoA đi kèm	g	164	Hộp 500 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
22	Kali iodat	Dạng bột, độ tinh khiết $\geq 99,7\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
23	Kali iodua	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 250 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
24	Khí Argon	Chứa 99,995% Argon trong bình thép chuyên dụng 41L ở áp suất 150 Bar	Bình	01	Bình 41L	Bình	01 bình	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
25	N,N-dietyl-1,4-Phenylendiamin sunfat (DPD)	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
26	Natri diclorosoxyanurat	Tinh khiết $\geq 98,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
27	Natri nitrosopentaxyno sắt (III)	Tinh khiết $\geq 99,0\%$	g	02	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
28	Natri nitrua	Tinh khiết $\geq 99,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Lọ 100 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
29	Natri salixylat	Tinh khiết $\geq 99,5\%$ , có CoA đi kèm	g	102	Lọ 250 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
30	Natri sunfit	Tinh khiết $\geq 97,0\%$ , có CoA đi kèm	g	02	Hộp 500 g	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận



31	N(1 naphtyl) 1.2 diamonietan dihidroclorua	Tinh khiết $\geq 97.0\%$ , có CoA đi kèm	g	05	Lọ 5 g	Lọ	01 Lọ	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận
32	Trinatri xytrat	Tinh khiết $\geq 99.0\%$ ; có CoA đi kèm	g	99	Hộp 500 g	Hộp	01 hộp	Tối thiểu 24 tháng kể từ khi nhận

## II Danh mục sinh phẩm vi sinh phục vụ giám sát chất lượng nước năm 2024

1	Test Oxydase	Cytochrome oxidase Pseudomonas alcaligenes American Type Culture Collection 14909: + - Escherichia coli American Type Culture Collection 11775 (WDCM 00090): Staphylococcus aureus American Type Culture Collection 25923 (WDCM 00034):	test	200	Hộp 50 test	Hộp	04 Hộp	
2	Màng lọc Cenluloz Nitrate	Tiệt trùng phi 90, đóng gói chân không, sọc, 0,45 micomet, 47mm, có CoA đi kèm	Chiếc	400	100 chiếc/Hộp	Hộp	04 hộp	Còn tối thiểu 30 tháng trước khi nhận

## III Danh mục chủng chuẩn vi sinh vật và môi trường duy trì hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2017

1	Chủng chuẩn E.coli	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, mã 25922 TM, không quá 04 đời; có CoA đi kèm, hướng dẫn sử dụng	que	02	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũng dạng đông khô	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2	Chủng chuẩn Enterococcus faecalis	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, mã 2912, không quá 04 đời; có CoA đi kèm, hướng dẫn sử dụng	que	02	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũng dạng đông khô	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
3	Chủng chuẩn Pseudomonas aeruginosa	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, mã 27853, không quá 04 đời; có CoA đi kèm, hướng dẫn sử dụng	que	02	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũng dạng đông khô	Hộp	01 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
4	Chủng chuẩn Staphylococcus aureus	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, mã 6538; không quá 04 đời; có CoA đi kèm, hướng dẫn sử dụng	que	02	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũng dạng đông khô	Hộp	01 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

5	Thạch dichloran-rose bengal chloram phenicol (DGBC)	Độ hoà tan: 32.6g/lít pH: 5.4 – 5.8 (32.6 g/l, H <sub>2</sub> O, 25 °C), có CoA đi kèm	g	500	Hộp 500g	Hộp	01 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>IV</b>	<b>Danh mục hóa chất, sinh phẩm phục vụ công tác phòng chống dịch năm 2024</b>							
<b>1</b>	<b>Danh mục sinh phẩm, chủng chuẩn vi sinh vật phục vụ xét nghiệm vi khuẩn gây bệnh dịch năm 2024</b>							
1.1	Chủng chuẩn Salmonella	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, mã 13076TM 345, không quá 04 đời; có CoA đi kèm, có hướng dẫn sử dụng	Que	02	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũm dạng đông khô	Hộp	01 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
1.2	Chủng chuẩn Vibrio cholerae	Dạng đông khô, American Type Culture Collection, nhóm 01, không quá 04 đời; có CoA đi kèm, có hướng dẫn sử dụng	Que	02	Hộp 02 que tăm bông có gắn chũm dạng đông khô	Hộp	01 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
1.3	Kháng huyết thanh tả đặc hiệu đa giá Vibrio cholerae O1	Đặc hiệu với Vibrio cholerae nhóm O1, tinh khiết	ml	02	Lọ 02 ml	Lọ	01 Lọ	Còn tối thiểu 12 tháng trước khi nhận
<b>2</b>	<b>Danh mục sinh phẩm vi sinh phục vụ xét nghiệm vi rút gây dịch năm 2024</b>							
<b>2.1.</b>	<b>Sinh phẩm xét nghiệm vi rút Rubella</b>							



2.1.1	Bộ sinh phẩm phát hiện Rubella IgM Elisa 96 giếng	Chứng nhận CE - IVD Trương thích với máy đọc ELISA Convergys EL- Reader 96X, model 1100-1310	Giếng	96	Hộp gồm: - 12 thanh 8 giếng phủ kháng thể kháng IgM người - 1 lọ 100ml dung dịch pha loãng mẫu - 1 lọ 15ml dung dịch dùng phản ứng - 1 lọ 50ml dung dịch rửa 20X - 1 lọ 15ml dung dịch cơ chất - 1 lọ 12ml dung dịch cộng hợp - 1 lọ 3ml chứng ngưỡng IgM virus Rubella - 1 lọ 2ml chứng dương IgM virus Rubella - 1 lọ 2ml chứng âm IgM virus Rubella	Bộ	01 Bộ	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2.2	<b>Sinh phẩm xét nghiệm vi rút Sởi</b>							

TR  
KI  
B  
TIN



2.2.1	Bộ sinh phẩm phát hiện Sởi IgM Elisa 96 giếng	<p>Chứng nhận CE - IVD</p> <p>Tương thích với máy đọc ELISA Convergys EL- Reader 96X, model 1100-1310</p>	Giếng	96	<p>Hộp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 12 thanh 8 giếng phủ kháng thể kháng IgM người</li> <li>- 1 lọ 12 ml dung dịch đệm pha loãng thuốc thử</li> <li>- 1 lọ 150<math>\mu</math>L dung dịch cộng hợp 101X</li> <li>- 1 lọ 1,5ml chứng dương IgM virus Sởi</li> <li>- 1 lọ 1,5ml chứng âm IgM virus Sởi</li> <li>- 4 lọ 1,5ml Standard A-D với các nồng độ 2,20,50,200 U/mL</li> <li>- 1 lọ 100ml dung dịch đệm pha loãng</li> <li>- 1 lọ 15ml dung dịch cơ chất</li> <li>- 1 lọ 15ml dung</li> </ul>	Bộ	01 bộ	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>2.3 Sinh phẩm xét nghiệm vi rút Sốt xuất huyết Dengue</b>								

TIN  
 ING T  
 M SO  
 NH T  
 H HÀ N  
 ★

2.3.1	Bộ sinh phẩm phát hiện Sốt xuất huyết Dengue IgM Elisa 96 giếng	Chứng nhận CE - IVD Tương thích với máy đọc ELISA Convergys EL- Reader 96X, model 1100-1310	Giếng	192	Hộp gồm: -12 thanh 8 giếng phủ kháng nguyên virus Dengue tuyp 2 -1 lọ 100ml đệm pha loãng mẫu -1 lọ 15ml dung dịch dừng phản ứng -1 lọ 50ml dung dịch rửa (20X) -1 lọ 20ml dung dịch cộng hợp kháng thể IgM virus Dengue -1 lọ 15ml dung dịch cơ chất -1 lọ 2ml chứng dương IgM virus Dengue -1 lọ 3ml chứng ngưỡng IgM virus Dengue -1 lọ 2ml chứng âm IgM virus Dengue	192	02 Bộ	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>2.4 Sinh phẩm xét nghiệm vi rút cúm A/B</b>								
2.4.1	Bộ sinh phẩm phát hiện vi rút cúm DiaplexQ influenza Virus A/B Subtype Detection Kit PCR	Tác nhân phát hiện: Influenza virus A; Influenza virus B Chứng nhận: CE-IVD Độ nhạy phân tích: 10-100 copies Tương thích với máy realtime PCR : Lightcycler 96 hoặc máy BIORAD CFX 96 hoặc máy 7500 Fast Dx	Phản ứng	44	Bộ 96 phản ứng	Bộ	01 bộ	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận



2.4.2	Sinh phẩm tách chiết RNA	<p>Sử dụng cho tách chiết DNA/RNA từ mẫu tế bào nuôi cấy, vi khuẩn, huyền dịch (huyền phù), mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết (y tế) bằng hạt từ. Bộ kit dễ dàng đáp ứng trên các dòng máy tách chiết/ tinh sạch nucleic acid.</p> <p>- Điều kiện lưu trữ: Nhiệt độ phòng (riêng Proteinase K và Magbead lưu trữ ở 2-8 độ C)</p> <p>Tương thích với máy tách chiết DNA/RNA BIOER, model NPA-32</p>	phản ứng	22	Hộp 32 test	Hộp	05 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>2.5 Sinh phẩm phát hiện nhanh các loại vi rút gây dịch</b>								
2.5.1	Test nhanh phát hiện cúm A (H1N1)	<p>Không có phản ứng chéo với các vi khuẩn: E. Coli, Enterococcus faecalis, Legionella spp, Mycobacterium tuberculosis, S. pneumoniae, Streptococcus group A/pneumoniae/aureus/pyogenes. Không có phản ứng chéo với các virus: Adenovirus type21, Parainfluenza 1 vius/2 virus/Type 3 Antigen, RSV A2 Strain/Long Strain. . Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C. Độ nhạy và độ đặc hiệu trên 94% ISO: 13485: 2012</p> <p>Có giấy phép lưu hành tại Việt Nam</p>	test	50	Hộp 25 test	Hộp	02 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2.5.2	Sinh phẩm phát hiện cúm A/B	<p>Độ nhạy ≥ 91,8%, độ đặc hiệu ≥ 98,9% so với nuôi cấy và RT-PCR. Không có phản ứng chéo với 32 chủng vi khuẩn và virus đã được chứng minh. Kít thử ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ 55±1°C. ISO: 13485: 2012</p> <p>Được phép lưu hành tại Việt Nam</p>	test	75	Hộp 25 test	Hộp	03 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận



2.5.3	Sinh phẩm phát hiện kháng nguyên SARS-CoV-2	Độ nhạy $\geq 95\%$ và độ đặc hiệu $\geq 95\%$ , Được phép lưu hành tại Việt Nam	test	50	Hộp 25 test	Hộp	02 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2.5.4	Sinh phẩm phát hiện Sốt xuất huyết	Phát hiện định tính kháng nguyên NS1, Độ nhạy $\geq 94\%$ và độ đặc hiệu $\geq 94\%$ Được phép lưu hành tại Việt Nam	test	100	Hộp 25 test	Hộp	04 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>2.6 Môi trường vận chuyển vi khuẩn, vi rút gây dịch</b>								
2.6.1	Môi trường vận chuyển vi khuẩn gây bệnh	Vô khuẩn, bán lỏng, dạng ống, phù hợp với các vi khuẩn salmonella, shigella, V. Cholera, E.coli..	Ống	50	10 ống/túi	túi	05 túi	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2.6.2	Môi trường vận chuyển vi rút gây dịch	Ống nhựa 16*100mm ( $\pm 10\%$ ) tự đứng, nắp vặn, gồm $\geq 3$ ml chất bảo quản virus. Thành phần chất bảo quản tối thiểu: Nước, Eagle's minimal Essential Medium, Levoglutamide, Bovine serum albumin (BSA), 6-(2-phenylacetamido) penicillanic acid, Streptomycin, Sodium hydrogencarbonate ( $\text{NaHCO}_3$ ). Bảo quản ở 2-25°C trong vòng $\geq 12$ tháng kể từ ngày sản xuất Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	Ống	100	50 ống/hộp	Hộp	02 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>V Sinh phẩm xét nghiệm kháng định HIV và HIV cộng đồng</b>								
1	Kit thử nhanh kháng thể HIV (sinh phẩm 1)	Xét nghiệm miễn dịch liên kết Enzym HIV phát hiện kháng thể HIV-1 hoặc HIV-2 và kháng nguyên P24 Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100%. Phù hợp bước sóng 450nm/620-700 nm	Giếng	96	Bộ 96 giếng: Tám plate gồm có 96 giếng đã được phủ bởi các kháng nguyên HIV và kháng thể đơn dòng	Bộ	01 Bộ	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận



2	Kit thử nhanh kháng thể HIV (sinh phẩm 1)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát hiện đồng thời cả kháng thể HIV 1/2, phát hiện được tất cả các phân nhóm của HIV-1</li> <li>- Độ nhạy <math>\geq 99,5\%</math>, Độ đặc hiệu: <math>\geq 99,8\%</math>. Độ nhạy và độ đặc hiệu phải dựa vào kết quả đánh giá Quốc gia hoặc các tổ chức quốc tế có uy tín khác (WHO, CDC, NRL...)</li> <li>- Được Bộ Y tế cho phép sử dụng: Có giấy chứng nhận lưu hành của Bộ Y tế và phân loại trang thiết bị y tế chẩn đoán invitro thuộc loại C, D theo TT05/2022</li> </ul>	Test	500	100Test/Gói	Gói	05 gói	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
3	Kit thử nhanh kháng thể HIV (sinh phẩm 3)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại sinh phẩm xét nghiệm HIV nhanh thuộc thế hệ thứ 3, có thể phát hiện kháng thể HIV 1 và 2</li> <li>- Khác với sinh phẩm số 1 và số 2</li> <li>- Độ nhạy <math>\geq 99,5\%</math>, Độ đặc hiệu: <math>\geq 99\%</math>. Phải được đánh giá quốc gia hoặc các tổ chức ...</li> <li>- Được Bộ Y tế cấp phép lưu hành và phân loại trang thiết bị C, D theo thông tư 05/2022.</li> </ul>	Test	80	40Test/ Hộp	Hộp	02 Hộp	Còn tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
4	Kit thử nhanh kháng thể HIV (sinh phẩm 2)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được BYT cấp phép lưu hành và phân loại trang thiết bị chẩn đoán invitro thuộc loại C,D theo TT05/2022</li> <li>- Sinh phẩm phải phát hiện HIV 1/2 và tất cả các phân nhóm của HIV-1</li> <li>- Cho kết quả phân biệt rõ ràng HIV 1 và HIV 2</li> <li>- Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: <math>\geq 99\%</math></li> </ul>	Test	60	30 Test/ Hộp	Hộp	02 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
<b>VI Hóa chất, môi trường đảm bảo An toàn sinh học</b>								
1	HNO3 ngâm rửa dụng cụ	Nồng độ $\geq 65\%$ , có CoA đi kèm	ml	1000	Chai 1L	Chai	01 chai	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

2	Viên khử khuẩn nhanh	Thành phần: Natri Dichloroisocyanutrale Dạng bột 50%, Adipic acid 22.5%, các thành phần khác 27.5%	Viên	1200	100 viên/ hộp	Hộp	12 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
3	Acid acetic 3%	Dung dịch axit acetic 3% chai nhựa 500ml	Chai	06	500 ml/1chai	Chai	06 chai	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
4	Dung dịch Iốt hữu cơ 10%	Povidon iod 10% Thành phần: Povidon iod..... 50g, Tá dược vừa đủ.....500mg	Chai	32	500ml/chai	Chai	32 chai	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

## VII Danh mục vật tư tiêu hao

1	Băng keo chỉ thị nhiệt	ISO 9001:2008; ISO 13485:2016	Cuộn	02	Theo cuộn	cuộn	02 cuộn	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
2	Bơm kim tiêm	Thể tích 5ml, chất liệu nhựa PP, đạt ISO 9001: 2015 hoặc ISO 13485: 2016	Chiếc	700	Hộp 100 chiếc	Hộp	07 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
3	Bông y tế	-Được làm từ 100 % bông tự nhiên -Khả năng thấm hút cao và nhanh	Kg	20 Kg	Bịch 1 Kg	bịch	20 bịch	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
4	Cồn y tế	70 % etanol, không màu	ml	35.000	Chai 500 ml	Chai	70 chai	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
5	Đầu côn vàng	vô khuẩn, có vạch chia	Chiếc	500	Túi 500 chiếc	túi	01 túi	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
6	Đĩa petri vô khuẩn dùng một lần	Chất liệu nhựa PP, kích thước: 90mmx15mm, tiệt trùng bằng tia gamma, đóng gói: 20 chiếc/túi. ISO 9001: 2008	Chiếc	700	Túi 20 chiếc	Túi	35 túi	
7	Găng tay y tế không bột	Tiêu chuẩn quốc tế: ISO 10282 : 2002. Đảm bảo vô trùng, loại I , Không bột tan SIZE: M	Đôi	200	50 đôi/Hộp	Hộp	04 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
8	Găng tay y tế vô khuẩn	Sản xuất từ cao su tự nhiên. Đóng gói túi 1 đôi, tiệt trùng SIZE: 7.0 Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Đôi	300	50 đôi/Hộp	Hộp	06 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
9	Garô	chất liệu cao su, độ co giãn cao	Chiếc	05	chiếc	Chiếc	05 Chiếc	
10	Giá xốp	100 lỗ (10 lỗ hàng ngang x 10 lỗ hàng dọc)	Chiếc	10	Theo giá	Chiếc	10 Chiếc	



11	Giấy lọc vô khuẩn	Phi 15cm đường kính lỗ 0,45 micromet	tờ	300	Hộp 100 tờ	Hộp	03 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
12	Hộp an toàn	Giấy duplex kháng thủng, Kích thước: 150 x 120 x 270mm	Chiếc	100	theo chiếc	Chiếc	100 Chiếc	
13	Hộp đựng bông	inox, phi 8,5 * 7 cm	Chiếc	02	Chiếc	Chiếc	02 chiếc	
14	Hộp lưu mẫu có STT	81 lỗ (9 lỗ hàng ngang x 9 lỗ hàng dọc)	chiếc	01	Theo hộp		01 Chiếc	
15	Khẩu trang y tế	3 lớp: Lớp 1: Vải không dệt 100% PE Lớp 2: Vải kháng khuẩn Melt Blown 100% PP Lớp 3: Vải không dệt 100% PE Tiêu chuẩn: QCVN 08:2012/BLĐTBXH	Chiếc	1550	Hộp 50 chiếc	Hộp	33 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
16	Khay hạt đậu	Inox, có dung tích 400ml	Chiếc	02	Chiếc	Chiếc	02 Chiếc	
17	Panh inox	Inox, 18cm, không mẫu	Chiếc	02	Chiếc	Chiếc	02 chiếc	
18	Pipét nhựa dùng một lần	Nhựa PS, thẳng, chịu được hóa chất. Loại tiệt trùng, dung tích 10ml, ISO	Chiếc	30	Túi 10 chiếc	túi	03 túi	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
19	Pipét nhựa dùng một lần	Nhựa PS, thẳng, chịu được hóa chất. Loại tiệt trùng, dung tích 1 ml	Chiếc	30	Túi 10 chiếc	túi	03 túi	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
20	Que cấy vi sinh 1ul/ 10ul dùng 1 lần	Que cấy vi sinh đầu tròn 10ul đã tiệt trùng bằng tia gamma; chất liệu nhựa PE	Que	200	Túi 20 que	túi	10 túi	
21	Trang phục chống dịch cấp độ 2	- Bộ quần áo liền, có mũ; kính bảo hộ; găng tay y tế; bao giày; khẩu trang y tế - Chất liệu: vải không dệt PPE Membrane định lượng 60 g/m2 - Màu sắc: trắng hoặc xanh.	Bộ	110	Bộ sản phẩm gồm: 07 mục 1. Mũ, áo, quần, giày vải không dệt thấu khí 5. Kính bảo hộ 6. Găng tay cao su y tế 7. Khẩu trang y tế 3 lớp	Bộ	110	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
22	Tube nhựa không chống đông	Chất liệu: nhựa PP, ISO 13485: 2016, GDP thể tích 5ml, có nắp cao su nút chặt, kín có hạt serum; nắp cao su nút kín	Chiếc	400	Giá 100 chiếc	Giá	04 giá	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận

23	Túi đựng chất thải nguy hại	Màu vàng. Có biểu tượng y tế, có dây rút Kích thước: 40x60 cm ( $\pm 10\%$ ). Dẻo, dai, chịu được nhiệt độ 121 <sup>0</sup> C trong 30 phút	g	1000	Túi kg	kg	01	
24	Găng tay y tế có bột	Tiêu chuẩn quốc tế: ISO - 10282: 2002. Đảm bảo vô trùng, loại I Có bột tan SIZE: M	Đôi	500	50 đôi/Hộp	Hộp	34 hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
25	Khẩu trang y tế	Thiết kế 4 lớp (3 lớp vải không dệt & 1 lớp vải SMS kháng khuẩn) cung cấp màng bảo vệ tối ưu. - Khả năng chống nước ngăn chặn lây nhiễm qua đường nước bọt. - Thanh tựa mũi & quai đeo dễ định hình, chắc chắn giúp cố định khẩu trang và tạo độ kín, ôm trọn khuôn mặt. - Thiết kế nhẹ, vừa vặn không làm ảnh hưởng tầm nhìn và khí thở khi sử dụng.	Chiếc	4.000	50 chiếc/Hộp	Hộp	80 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
26	Ủng cao su	- Chất liệu: Nhựa PVC. - Cấu tạo: Đế cao su - Cỡ: 39 - 44	Đôi	20	Đôi	Đôi	20 Đôi	
28	Mỏ vịt dùng 1 lần	Sản xuất bằng vật liệu nhựa không gây độc hại, không gây kích ứng, được tiệt trùng bằng khí EO, đạt các tiêu chuẩn CE, ISO 13485:2016 Kích cỡ: size M	Chiếc	1800	Chiếc	Chiếc	1.800 chiếc	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
29	Săng Y tế dùng 1 lần	Săng làm từ vải không dệt tiệt trùng; không lỗ KT:80cmx80cm.	Chiếc	30	Chiếc	chiếc	30 chiếc	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
30	Đè lưỡi gỗ vô khuẩn dùng 1 lần	Gỗ tiệt trùng, Kt 20 cm x 2 cm x 0,15 cm	Chiếc	1.200	100 chiếc/hộp	Hộp	12 Hộp	Tối thiểu 24 tháng trước khi nhận
31	Bộ dụng cụ khám nha khoa	01 gương, 01 gắp, 01 thám trâm, 01 khay hạt đậu Inox KT 17cm x 2cm x 22 cm	Bộ	12	bộ (04 mục)	Bộ	12 Bộ	



33	Mô hình thực hành sơ cấp cứu	<p>Chất liệu:          +toàn bộ cơ thể được làm từ nhựa ABS          +da mặt làm từ cao su nhiệt dẻo có thể tháo rời.          Tỷ lệ 1:1 so với thực tế,          Trọng lượng: ~ 3000g          Các bộ phận đi kèm:          + Bộ phổi giả để thay khi cần          + Mặt nạ thổi ngạt dùng một lần          + Quần áo          Các tính năng của sản phẩm:          + Thực hành cấp cứu dị vật đường thở thông thường ở trẻ nhỏ.          + Thực tập cấp cứu ngừng tuần hoàn ở trẻ nhỏ.          + Mở khí quản.          + Đặt nội khí quản.</p>	Mô hình	02	01 mô hình/bộ	Bộ	02 bộ	24 tháng
34	Nẹp thực hành sơ cấp cứu	Bộ nẹp 10 thanh gỗ dài ngắn khác nhau, dùng sơ cứu cho các chi	Bộ	02	10 thanh/bộ	Bộ	02	
35	Băng thun thực hành sơ cấp cứu	<p>Làm từ sợi polyester và cao su thiên nhiên.          Độ co giãn cao, từ 180% đến 200% so với kích thước ban đầu.          Mềm mại, độ bền cao, thoáng mát, không gây kích ứng cho người sử dụng.          Hỗ trợ các bộ phận bị thương trên cơ thể.          Giúp cố định phần xương bị gãy, trường hợp bong gân và trật khớp khi gặp tai nạn.</p>	Cuộn	100	cuộn	Cuộn	100 cuộn	

MA - NA